

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày 18-8-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thức và bà Phạm Thị Quyên.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 30/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 03/8/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Y Niê**, sinh ngày 20/3/2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp: 01/12; dân tộc: Êđê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Kh Mlô và bà H Đ Niê; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/5/2021 đến nay, hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà H B Niê, sinh năm 1976 – có mặt.

Nơi cư trú: Buôn K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Phúc L, sinh năm 1972 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

2. Bà H G Niê, sinh năm 2000 – có mặt.

Nơi cư trú: Buôn K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;.

3. Bà H Đ Niê, sinh năm 1980 – có mặt.

Nơi cư trú: Buôn K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

*Người làm chứng:*

1. Chị H N Niê, sinh năm 1999 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm 1987 – vắng mặt.  
Nơi cư trú: Buôn E, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;  
*Người phiên dịch tiếng Ê Đê:* Ông Y L Mlô – c/v: Chuyên viên phòng tư pháp thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 11 giờ ngày 04/4/2021, bị cáo Y Y Niê đi bộ từ nhà tìm nhà ai sơ hở trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, khi đi qua nhà bà H B Niê thấy nhà đóng cửa không có người trông coi nên bị cáo Y Y đi vòng ra sau bếp dùng tay kéo cánh cửa sổ ra rồi đi vào trong nhà. Thấy cửa phòng ngủ khóa, bị cáo xuống bếp lấy một cây xà beng cạy bung chốt cửa vào bên trong tìm kiếm tài sản. Bị cáo Y Y Niê tìm kiếm phát hiện một túi nylon có các tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 50.000 đồng và một số tờ mệnh giá khác. Thấy 01 túi xách màu đen có 500.000 đồng, 01 túi xách caro màu đen có 800.000 đồng, 01 túi xách màu nâu có 1.200.000 đồng, 01 túi xếp cạnh giường có 700.000 đồng, 01 túi áo khoác màu đen có 01 nhẫn vàng 24K, 01 sợi dây chuyền bằng vàng 8K và 02 chiếc nhẫn bằng vàng 8K. Khi lấy trộm các tài sản bỏ vào túi quần thì nhà bà H B có người về nên bị cáo Y Y Niê bỏ chạy, thoát ra ngoài. Sau đó bị cáo Y Y mang số vàng trộm cắp đến cửa hàng vàng bạc N do bà Nguyễn Thị Phúc L làm chủ bán được số tiền 4.250.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp là 3.900.000 đồng và số tiền bán vàng 4.250.000 đồng, bị cáo Y Y Niê sử dụng mua một chiếc điện thoại và tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐĐG ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã B kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 8K, kiểu mắt xích Mo, trọng lượng 0,61 phân vàng tại thời điểm định giá có giá 1.298.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 0,5 phân tại thời điểm định giá có giá 2.531.000 đồng, hai nhẫn vàng 8K trọng lượng 0,28 phân tại thời điểm định giá có giá 595.000 đồng. Tổng giá trị số vàng là 4.424.000 đồng.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 cây xà beng được làm bằng kim loại dài 70 cm, có hai đầu, phần đầu dẹp và phần đầu dùng để nhổ đinh; 01 ổ khóa hiệu ZSOLLEX MAX màu vàng; 01 điện di động hiệu Fealme màu xanh, số seri MB4TZL55DEQCYS6P.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSBH ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Y Y Niê về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Y Y Niê từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự ghi nhận việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng; buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 4.324.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 cây xà beng được làm bằng kim loại dài 70 cm, có hai đầu, phần đầu dẹp và phần đầu dùng để nhỏ đinh; 01 ổ khóa hiệu ZSOLLEX MAX màu vàng cho bà H B Niê là người sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 06 tháng 7 năm 2021.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Fealme màu xanh, số seri MB4TZL55DEQCYS6P đã qua sử dụng.

Đối với bà Nguyễn Thị Phúc L là người đã mua số vàng mà bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên, bà L không biết đây là tài sản do bị cáo Y Y Niê trộm cắp mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Y Y Niê khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 4.324.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y Y Niê khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 11 giờ ngày 04/4/2021, tại Buôn K, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo đã có hành vi trộm cắp của bà H B Niê số tiền mặt

là 3.900.000 đồng; số vàng trị giá 4.424.000 đồng gồm: 01 nhẫn trơn bằng vàng 24K (loại vàng y 9,999) trọng lượng 0,5 phân; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 8K, kiểu mắt Mo, trọng lượng 0,61 phân; 02 chiếc nhẫn bằng vàng 8K không đính đá, trọng lượng 0,28 phân. Tổng giá trị tài sản bị cáo Y Y Niê đã trộm cắp là 8.324.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều bị xử lý bằng pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tiền và vàng của bà H B Niê có tổng có giá trị 8.324.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng đến tính hình trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được tự cải tạo ở ngoài xã hội. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nếu bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. nên cho bị cáo được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho

chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát giáo dục bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, về hướng giải quyết đối với bà Nguyễn Thị Phúc L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Y Y Niê từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị Phúc L là người đã mua số vàng mà bị cáo trộm cắp được. Tuy nhiên, bà L không biết đây là tài sản do bị cáo Y Y Niê trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không xử lý là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại bà H B Niê yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà tổng số tiền là 8.324.000 đồng.

Bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại bà H B Niê số tiền 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa, bị hại bà H B Niê yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 4.324.000 đồng và bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền 4.324.000 đồng.

Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho bà H B Niê là chủ sở hữu hợp pháp tài sản là 01 cây xà beng bằng kim loại dài 70cm, 01 ổ khóa hiệu ZSOLIEX MAX màu vàng theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 06 tháng 7 năm 2021. Xét thấy việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Fealme màu xanh, số sêri MB4TZL55DEQCYS6P đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản bị cáo dùng tiền trộm cắp được để mua nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với số vàng bị cáo đã trộm cắp được và mang bán cho tiệm vàng N. Tiệm vàng đã chế biến thành vàng mới và đã bán cho người khác, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ không tiến hành thu giữ được nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố:** Bị cáo Y Y Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Y Y Niê 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Y Y Niê cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại bà H B Niê số tiền 4.000.000 đồng.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại bà H B Niê với bị cáo Y Y Niê. Buộc bị cáo Y Y Niê phải tiếp tục bồi thường cho bị hại bà H B Niê số tiền 4.324.000 đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3.1] Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ trả lại cho bà H B Mlô là chủ sở hữu hợp pháp tài sản gồm 01 cây xà beng bằng kim loại dài 70cm, 01 ổ khóa hiệu ZSOLIEX MAX màu vàng theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 06 tháng 7 năm 2021.

[3.2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Fealme màu xanh, số seri MB4TZL55DEQCYS6P đã qua sử dụng.

*(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ với Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).*

**Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị Quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Y Y Niê phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

**Quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;*

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo; đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, VP TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Bùi Văn Khanh**